

Tên đơn vị: TrườngTHPT Nho Quan C

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Quý II năm 2025

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán NSNN năm 2025				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm	Kinh phí chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm		
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7	8	9=3-8	10
	Tổng cộng	18,636,335	18,636,335	0	0	3,536,043.9	6,810,900.5	11,735,564.5	
1	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ(Kinh phí thường xuyên)	14,359,000	14,359,000			3,433,803.9	6,708,660.5	7,650,339.5	
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Kinh phí không thường xuyên)	4,277,335	4,277,335			102,240	102,240	4,085,225	
2.1	Kinh phí mua sắm	1,316,000	1,316,000	0	0	0	0	1,226,130	
1	40 bộ máy tính để bàn	421,000	421,000					421,000	
2	30 bảng viết đa năng	216,000	216,000					216,000	
3	30 chiếc màn hình hiển thị	459,000	459,000					459,000	
4	10 chiếc điều hòa không khí	130,000	130,000					130,000	

5	Lắp đặt hệ thống camera giám sát khu nhà C	90,000	90,000			89,870	89,870	130	
2.2	Kinh phí xây dựng, sửa chữa	2,250,000	2,250,000	0	0	0	0	2,250,000	
	Sửa chữa cổng, hệ thống sân trường, cửa học nhà 3 tầng 21 phòng	2,250,000	2,250,000					2,250,000	
2.3	Kinh phí đặc thù	711,335	711,335	0	0	102,240	102,240	609,095	
	Duy trì phần mềm quản lý tài sản	3,000	3,000		0	3,000	3,000	0	
	Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí; Hỗ trợ kinh phí học tập; kinh phí thực hiện chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; kinh phí thực hiện chính sách	504,000	504,000			30,100	30,100	473,900	
	Kinh phí thi Tốt nghiệp THPT năm học 2024-2025	204,335	204,335			69,140	69,140	135,195	

Ngày 05 tháng 07 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán

Thủ trưởng đơn vị

Mai

Mai

Nguyễn Thanh Mai

Nguyễn Thanh Mai

Hà Thị Lan Hương